

Số: **2971** /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày **28** tháng **8** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ các Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; số 166/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 20/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 của các Bộ, cơ quan trung ương (đợt 6) và điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 của các Bộ, cơ quan trung ương sau sắp xếp bộ máy của các Bộ, cơ quan Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Bộ Tài chính (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *4*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để b/c);
- Các Vụ: NSNN, KTN;
- Kho bạc Nhà nước;
- Các đơn vị dự toán thuộc Bộ;
- Cục CNTT (để công khai);
- Lưu: VT, KHTC. *(03b)*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Tâm



Phụ lục I

NGUYÊN TẮC VÀ CĂN CỨ PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 CỦA BỘ TÀI CHÍNH (Kèm theo Quyết định số ~~2971~~/QĐ-BTC ngày ~~28~~/8/2025 của Bộ Tài chính)

1. Đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) và các văn bản hướng dẫn thực hiện; Chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ; Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 3164/QĐ-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ Tài chính về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi NSNN năm 2025 đối với các đơn vị dự toán thuộc Bộ.

2. Đảm bảo theo đúng từng lĩnh vực, nhiệm vụ chi được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 20/8/2025; theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.



Phụ lục II

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO BỔ SUNG
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2025**
(Kèm theo Quyết định số **2971/QĐ-BTC** ngày **28/8/2025** của Bộ Tài chính)

Đvt: Triệu đồng./.

STT	NỘI DUNG	Dự toán được giao (tại Phụ lục IV Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 20/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ) (*)	Tổng số đã phân bổ (**)	Phân bổ đợt này	Trong đó:
					Văn phòng Bộ
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (***)	38.831.158	38.864.887	-33.729	-33.729
1	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	36.547.908	36.581.637	-33.729	-33.729
a	Kinh phí thực hiện tự chủ				-
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	-			-
2	Chi khoa học và công nghệ	151.008	151.008		-
a	Kinh phí thực hiện tự chủ	-			
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	-			-
3	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	328.909	328.909		-
a	Kinh phí thực hiện tự chủ	-			
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	-			-
4	Sự nghiệp văn hóa thông tin	13.515	13.515		-
a	Kinh phí thực hiện tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ				-
5	Chi bảo vệ môi trường (Khoản 309)	2.197	2.197		
a	Kinh phí thường xuyên				
b	Kinh phí không thường xuyên				
6	Chi các hoạt động kinh tế	559.621	559.621		
a	Kinh phí thường xuyên				
b	Kinh phí không thường xuyên				
7	Chi bảo đảm xã hội	1.228.000	1.228.000		
a	Kinh phí thường xuyên				
b	Kinh phí không thường xuyên				

Ghi chú:

(*): Không bao gồm dự toán giao cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam là 54.398.814 triệu đồng, gồm: sự nghiệp y tế - dân số và gia đình 3.207.620 triệu đồng; chi bảo đảm xã hội 51.191.194 triệu đồng.

(**): Tại các Quyết định số 1333/QĐ-BTC ngày 11/4/2025, số 1250/QĐ-BTC ngày 04/4/2025; số 1419/QĐ-BTC ngày 21/4/2025, số 1524/QĐ-BTC ngày 28/4/2025, số 1533/QĐ-BTC ngày 29/4/2025, số 1736/QĐ-BTC ngày 17/5/2025; số 1802/QĐ-BTC ngày 20/5/2025, số 1944/QĐ ngày 3/6/2025, số 1989/QĐ-BTC ngày 09/6/2025, số 2077/QĐ-BTC ngày 20/6/2025, số 2205/QĐ-BTC ngày 29/6/2025, số 2207/QĐ-BTC ngày 29/6/2025, số 2217/QĐ-BTC ngày 29/6/2025, số 798/QĐ-BTC (Mật) ngày 29/6/2025; số 2406/QĐ-BTC ngày 08/7/2025; số 2476/QĐ-BTC ngày 15/7/2025, số 2478/QĐ-BTC ngày 15/7/2025; số 2748/QĐ-BTC ngày 07/8/2025; số 2750/QĐ-BTC ngày 07/8/2025; số 2756/QĐ-BTC ngày 07/8/2025 của Bộ Tài chính.

(***) Dự toán chi thường xuyên năm 2025.